|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 493/TTr-CP | *Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH (RÚT GỌN)**

**Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Chính phủ trình Quốc hội hồ sơ dự án Luật Công nghiệp công nghệ số.

Thay mặt chính phủ, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo Quốc hội Tờ trình rút gọn như sau:

# I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

# 1. Mục đích ban hành văn bản

- Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế đóng góp lớn vào kinh tế đất nước; tạo môi trường thuận lợi nhất để nuôi dưỡng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, từng bước chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo, thiết kế, tích hợp, sản xuất, làm chủ công nghệ lõi tại Việt Nam; góp phần xây dựng Chính phủ số, động lực phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khẳng định giá trị pháp lý của công nghiệp công nghệ số; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số. Luật Công nghiệp công nghệ số thay thế các nội dung về công nghiệp CNTT và dịch vụ CNTT trong Luật Công nghệ thông tin và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn phát triển.

# 2. Quan điểm xây dựng Luật

*Một là,* thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, …

*Hai là,* khắc phục các hạn chế, bất cập hiện nay trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng thực thi các quy định pháp luật về công nghiệp CNTT và dịch vụ CNTT theo pháp luật hiện hành. Đồng thời, đề xuất chính sách khả thi nhằm quy định cụ thể, tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đặc biệt cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số; tạo cơ chế ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số, trong đó có một số đặc biệt ưu đãi đầu tư; và ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.

*Ba là,* Luật Công nghiệp công nghệ số được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp của Luật Công nghệ thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành về công nghiệp CNTT; thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành về đầu tư, tài chính, khoa học công nghệ …, đồng bộ với các dự thảo luật có liên quan đang trong quá trình soạn thảo (Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Dữ liệu, …), sửa đổi bổ sung một số nội dung trong các Luật (Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, …)[[1]](#footnote-1) để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho thực thi, áp dụng.

*Bốn là,* tham khảo có chọn lọc pháp luật và kinh nghiệm quốc tế để vận dụng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của công nghiệp 4.0 và kinh tế số nói riêng, đặc biệt là tham khảo, học tập quy định quản lý những công nghệ mới tại các đạo luật của Châu Á, Châu Âu, Hoa Kỳ[[2]](#footnote-2), …

*Năm là*, xây dựng Luật với các cơ chế, chính sách ưu đãi, quy trình, thủ tục thuận lợi nhất cho ngành công nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số khởi nghiệp đổi mới sáng tạo số, thúc đẩy Make in Viet Nam, tuy nhiên, vẫn bảo đảm không làm thay đổi trách nhiệm, không chồng lấn chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành theo lĩnh vực được phân công.

# II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu, xây dựng Luật trên cơ sở: (i) rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Công nghệ thông tin về phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và nghiên cứu, tham khảo pháp luật, chính sách về công nghệ số, công nghệ thông tin của một số quốc gia, vùng lãnh thổ; (ii) tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật; các hoạt động khảo sát trong và ngoài nước; (iii) tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan; (iv) giao Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật; (v) cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ý kiến thẩm định và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo đúng quy định.

# III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

# 1. Bố cục

Với phạm vi điều chỉnh như trên, bố cục của dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số gồm 08 Chương, 73 Điều. Cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 07 điều: từ Điều 1 đến Điều 7);

Chương II. Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số (gồm 13 mục, 36 điều: từ Điều 8 đến Điều 43);

Chương III. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số (gồm 02 mục, 05 điều: từ Điều 44 đến Điều 48);

Chương IV. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (gồm 11 điều: từ Điều 49 đến Điều 59);

Chương V. Công nghiệp bán dẫn (gồm 04 điều: từ Điều 60 đến Điều 63);

Chương VI. Trí tuệ nhân tạo (gồm 05 điều: từ Điều 64 đến Điều 68);

Chương VII. Quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số (gồm 02 điều: Điều 69 và Điều 70);

Chương VIII. Điều khoản thi hành (gồm 03 điều: từ Điều 71 đến Điều 73).

# 2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Dự thảo Luật đã thể hiện rõ các nội dung cần thiết để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số bao gồm: (i) Nghiên cứu và phát triển công nghệ số; (ii) Hạ tầng cho công nghiệp công nghệ số; (iii) Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số; (iv) Doanh nghiệp công nghệ số; (v) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; (vi) Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (vii) Nhân lực cho công nghiệp công nghệ số, cụ thể:

**(i) Nghiên cứu và phát triển công nghệ số:** dự thảo Luật đã quy định một số nội dung về ưu tiên phát triển lực lượng nghiên cứu, đội ngũ chuyên gia, nghiên cứu viên chất lượng cao; hình thành các cơ sở, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm hiện đại; xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ số trọng điểm, tập trung vào các công nghệ số cốt lõi; có chính sách khuyến khích các tập đoàn công nghệ đầu tư, thiết lập các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ số tại Việt Nam.

**(ii) Về phát triển hạ tầng cho công nghiệp công nghệ số:** dự thảo luật khuyến khích huy động nguồn lực đầu tư của xã hội kết hợp với nguồn lực đầu tư nhà nước để xây dựng, phát triển các hạ tầng công nghiệp công nghệ số như: hệ thống thông tin về công nghiệp công nghệ số Quốc gia; trung tâm xử lý và lưu trữ dữ liệu; trung tâm/viện nghiên cứu phát triển; khu công nghệ số đảm bảo hiện đại, đồng bộ phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, vùng, địa phương.

**(iii) Về hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số:** dự thảo Luật đưa ra các chính sách thúc đẩy hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số, hỗ trợ các thành phần của hệ sinh thái, từ nghiên cứu, đào tạo, khởi nghiệp, sản xuất đến khi cung ứng ra thị trường; hỗ trợ các doanh nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư tại Việt Nam để từng bước hình thành một hệ sinh thái trong nước hoàn chỉnh, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

**(iv) Phát triển Doanh nghiệp công nghệ số:** dự thảo luật đưa ra các chính sách phát triển thị trường cho doanh nghiệp công nghệ số thông qua ưu tiên đầu tư, thuê mua sắm sản phẩm, dịch vụ trong nước; phát triển thị trường trong và ngoài nước cho doanh nghiệp công nghệ số; ưu đãi cho hoạt động sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp; Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để thúc đẩy đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp công nghệ số.

**(v) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số:** dự thảo luật đã quy định, làm rõ các loại hình dịch vụ, sản phẩm công nghệ số. Trong đó có chính sách ưu tiên sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, và quản lý chặt chẽ đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu có vai trò quan trọng và mang tính chiến lược quốc gia.

**(vi) Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật**: dự thảo Luật quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực, nước ngoài giúp bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ công nghệ số, thúc đẩy cạnh tranh; giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số ứng dụng trong ngành, lĩnh vực của mình phụ trách.

**(vii) Nhân lực cho công nghiệp công nghệ số:** dự thảo có các chính sách phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng của ngành công nghiệp công nghệ số, trong đó chú trọng cơ chế thu hút nhân lực công nghệ số chất lượng cao, phát triển nguồn nhân lực công nghệ số chuyên nghiệp; khuyến khích, mở rộng các mô hình đào tạo mới.

**(viii) Các nội dung khác trong Dự thảo Luật:**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, căn cứ trên tình hình thực tế, Bộ TTTT đề xuất bổ sung nội dung về tài sản số, AI và điều chỉnh nội dung “vi mạch bán dẫn” thành “bán dẫn” như sau:

Công nghiệp Bán dẫn: là một phân ngành quan trọng của công nghiệp công nghệ số, tương đối hoàn chỉnh mang tính vật lý cao, có quy mô đủ lớn. Dự thảo Luật quy định Chương “Công nghiệp bán dẫn” thay cho “vi mạch bán dẫn” nhằm bảo đảm tính bao quát, tổng thể, đầy đủ các công đoạn của hoạt động công nghiệp bán dẫn, phù hợp với mục tiêu, đối tượng quản lý và đồng bộ với Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn. Dự thảo giao Chính phủ xây dựng chiến lược, cơ chế chính sách riêng để phát triển trong từng thời kỳ.

Trí tuệ nhân tạo (AI): là một trong các công nghệ số cốt lõi nhất. Luật đưa ra định nghĩa, các nguyên tắc quản lý và phát triển, giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Luật dự thảo nguyên tắc quản lý và phát triển AI. AI phục vụ sự thịnh vượng và hạnh phúc con người phải đảm bảo minh bạch và giải thích được, có trách nhiệm giải trình, công bằng và không phân biệt đối xử, tôn trọng các giá trị đạo đức và giúp con người, bảo vệ quyền riêng tư, tiếp cận bao trùm, an ninh và bảo mật, kiểm soát được, quản lý dựa trên rủi ro, đổi mới có trách nhiệm và khuyến khích hợp tác quốc tế.

Tài sản số, tài sản mã hóa: *Tài sản số* là tài sản vô hình, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao, xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử và được pháp luật bảo hộ như quyền tài sản phù hợp với quy định pháp luật dân sự, sở hữu trí tuệ và pháp luật khác có liên quan. *Tài sản mã hóa* là một loại tài sản số.

*Nguyên tắc quản lý:* quản lý tài sản số đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa các quy trình quản lý, công nghệ và con người; bảo đảm tính toàn vẹn và xác thực; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, quản lý rủi ro; bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; có thể chuyển giao, tương thích với các hệ thống khác; quản lý theo vòng đời; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật và hỗ trợ phát triển bền vững.

*Giao Chính phủ* quy định chi tiết loại hình, quản lý tài sản số và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản số hóa tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn; biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; phòng chống, ngăn chặn, hạn chế và xử lý các rủi ro liên quan đến tài sản số.

***Cơ chế thử nghiệm:*** *Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát* là việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát với phạm vi giới hạn về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng thử nghiệm đối với sản phẩm, dịch vụ hội tụ công nghệ số, mô hình kinh doanh mới được tạo ra bởi hội tụ công nghệ số mà chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành.

*Nguyên tắc thử nghiệm:* (i) tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành ngoại trừ các nội dung được cho phép thực hiện thử nghiệm; (ii) thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới có rủi ro thấp đối với người sử dụng và thị trường; có tính đổi mới, mang lại giá trị mới; có khả năng mở rộng sau khi thử nghiệm; (iii) bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, bình đẳng; (iv) giám sát chặt chẽ, thường xuyên (tăng cường chuyển đổi số, giám sát online); có cơ chế quản lý dữ liệu thử nghiệm; (v) bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đảm bảo an ninh và bảo mật dữ liệu cá nhân; (vi) kết quả thử nghiệm là cơ sở để xem xét, quyết định đưa vào ứng dụng chính thức và hoàn thiện pháp lý.

*Thẩm quyền cho phép thử nghiệm*: Thực hiện kết luận của Thường trực Chính phủ, Bộ TTTT đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung này theo hướng phân cấp, phân quyền cho UBND cấp tỉnh các địa phương, các Bộ ngành và trong một số trường hợp cần thiết, liên ngành thì mới trình Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường phân cấp và chủ động cho địa phương. Khi giao cho địa phương, để giảm thiểu rủi ro thì giới hạn rủi ro thử nghiệm.

*Về miễn trừ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm:*

- Điều kiện miễn trừ: (i) Đã thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật và các nội dung ghi tại giấy phép thử nghiệm; (ii) Thiệt hại, rủi ro được xác định do nguyên nhân khách quan.

- Nội dung miễn trừ: (i) c**ơ quan, cá nhân tham gia trực tiếp đến thẩm định, cấp phép, kiểm soát, đánh giá** được loại trừ trách nhiệm; (ii) **doanh nghiệp tham gia thử nghiệm** nếu làm đúng các quy định của pháp luật, quy định trong văn bản cho phép thử nghiệm mà có xảy ra rủi ro do khách quan thì được miễn trách nhiệm dân sự nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, được loại trừ trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm với khách hàng.

***Chính sách ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số:*** Quy định ưu đãi đối với hoạt động công nghiệp công nghệ số: ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số trên nguyên tắc tham chiếu đến các quy định về ưu đãi hiện hành trong pháp luật về đầu tư, thuế, tín dụng, công nghệ cao, … Ngoài ra, dự thảo Luật quy định thêm một số ưu đãi trọng tâm, trọng điểm cho một số dự án đặc biệt, đặc thù trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, tập trung vào sản phẩm trọng điểm, phần mềm, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trung tâm xử lý và lưu trữ dữ liệu trí tuệ nhân tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ số, đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ số.

Song song với việc đưa các quy định về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ vào dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ đang chủ trì sửa đổi các Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, … để bảo đảm có chính sách ưu đãi cao nhất, trọng tâm, trọng điểm đối với những dự án có tính chất, quy mô đặc biệt, không dàn trải cho ngành công nghiệp công nghệ số bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lắp trong hệ thống pháp luật.

Trên đây Tờ trình tóm tắt về dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;  - Các Bộ: Tư pháp; TT&TT;  - Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN;  - Lưu: VT, PL. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

1. dự kiến sửa 9 Luật: Luật Công nghệ thông tin, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Công nghệ cao, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, Luật Quy hoạch. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đạo Luật về Thúc đẩy công nghiệp ICT của Hàn Quốc, Luật Thúc đẩy hội tụ ICT của Hàn Quốc, Luật Thúc đẩy công nghiệp phần mềm của Hàn Quốc; Luật về Trí tuệ nhân tạo của Liên minh Châu Âu; Luật Chip của Hoa Kỳ. [↑](#footnote-ref-2)